

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 17/4/2018

(V/v: *Ly hôn, nuôi con chung*)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa : Bà Đỗ Thị Yến Linh.

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Bà Nguyễn Thị Viêt Sáu
2. Ông Hồ Khắc Tuấn.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Thảo Nguyên -
Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên Tòa: Bà Lương Thị Mai Chăm - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 648/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2017 về việc “*Ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 77/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/3/2018, giữa :

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị D – Sinh năm 1973

Trú tại: khu phố 10, phường Phú Trinh, Tp.Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn C – Sinh năm 1972

Trú tại: khu phố 10, phường Phú Trinh, Tp.Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn, bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 13/11/2017 và trong quá trình xét xử nguyên đơn bà Nguyễn Thị D trình bày: Tôi và ông Nguyễn Văn C tự nguyện tìm hiểu yêu thương chung sống vào năm 1997, có đăng ký kết hôn số 054 quyển số 01/97 ngày 25/10/1997 tại UBND phường Đức Thắng, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Trong quá trình chung sống, ông C thường xuyên ăn nhậu, cờ bạc rồi về nhà đánh đập, xúc phạm, chửi cha mẹ bà D. Ông C còn mượn nợ nhiều nơi, bà D đã nhiều lần

khuyên bảo nhưng ông C không thay đổi. Mặc khác, ông C còn có thái độ nghi kị, ghen tuông, chửi bới, đánh đập bà D. Bà D nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn như xưa nữa, bà Dyêu cầu giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Văn C.

Tại bản tự khai và trong quá trình xét xử bị đơn ông Nguyễn Văn C trình bày: Ông và bà D tự nguyện tìm hiểu yêu thương chung sống vào năm 1997, có đăng ký kết hôn số 054 quyển số 01/97 ngày 25/10/1997 tại UBND phường Đức Thắng, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Ông C thừa nhận vợ chồng chung với nhau cũng có mâu thuẫn, mối quan hệ giữa vợ chồng từ 02 năm nay bắt đầu rạn nứt, nhưng ông C cũng cố gắng duy trì. Nguyên nhân là do cô D đi làm khu du lịch ở Tiến Thành về than mệt, ông C cũng không muốn bà D đi làm nên bà Dung nghỉ, nhưng bà D không đồng ý. Mặc khác bà D suốt ngày ôm điện thoại lên mạng, nhắn tin, không quan tâm gì đến ông C. Ông C cũng thừa nhận do ghen tuông, nên có đánh bà D. Nhưng ông C xác định vẫn còn tình cảm vợ chồng với bà D nữa và không đồng ý ly hôn, nếu Tòa án xử ly hôn thì ông C cũng không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Văn C đồng ý thuận tình ly hôn với bà Nguyễn Thị D.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thị Thu S (nữ), sinh ngày: 01/6/1998 và Nguyễn Quốc C (nam), sinh ngày: 07/11/2000.

Sau khi ly hôn cả hai ông bà đều yêu cầu được nuôi dưỡng con Nguyễn Quốc C và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thấy rằng từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán chấp hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật.

Đối với người tham gia tố tụng: đương sự chấp hành đúng các quy định của pháp luật, tại phiên tòa hội đồng xét xử tiến hành trình tự thủ tục đúng theo quy định của pháp luật; nguyên đơn, bị đơn chấp hành tốt nội quy phiên tòa.

Viện kiểm sát thấy rằng tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã thể hiện rõ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và tuyên một bản án công bằng, khách quan, đúng pháp luật để đảm bảo quyền lợi cho các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định như sau:

Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị D có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Văn C, ông C hiện đang cư trú tại khu phố 10, phường Phú Trinh, thành phố

Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Căn cứ vào khoản 01 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 01 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Phan Thiết.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị D và ông Nguyễn Văn C kết hôn năm 1997, có đăng ký kết hôn số 054 quyển số 01/97 ngày 25/10/1997 tại UBND phường Đức Thắng, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận nên quan hệ hôn nhân của bà D, ông C là hợp pháp.

Theo bà D, thời gian đầu ông bà chung sống hạnh phúc, nhưng từ năm 2015 cho đến nay, thì ông C ăn nhậu, về đến nhà là kiếm chuyện gây sự, thậm chí còn đánh đập bà D, nguyên nhân là do ông C ghen tuông vô cớ. Trong thời gian chờ Tòa giải quyết ông C vẫn uống rượu say rồi về chửi bới, đánh bà D. Bà D nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn như xưa nữa, bà D yêu cầu giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Văn C. Ông C thừa nhận có đánh bà D, nhưng ông C xác định vẫn còn tình cảm vợ chồng với bà D, nên ông C không đồng ý ly hôn, nếu Tòa án xử ly hôn thì ông C cũng không có ý kiến gì. Tại phiên tòa ông C đồng ý thuận tình ly hôn với bà D.

Xét yêu cầu xin ly hôn của bà D, Hội đồng xét xử thấy rằng: Luật hôn nhân và gia đình quy định vợ chồng thì phải biết thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau cùng xây dựng gia đình hạnh phúc đồng thời phải biết tôn trọng, giữ gìn danh dự, nhân phẩm, uy tín cho nhau nhưng thực tế cuộc sống hôn nhân của bà D, ông C không còn hạnh phúc, ông bà không còn quan tâm, tôn trọng, tin tưởng nhau nên hạnh phúc gia đình ngày rạn nứt, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, không ai còn quan tâm đến ai chứng tỏ tình trạng hôn nhân của ông bà không đạt được. Trong quá trình giải quyết vụ án ông C thừa nhận có đánh bà D, nếu Tòa án xử ly hôn thì ông C cũng không có ý kiến gì. Tại biên bản xác minh ngày 08/01/2018 thì vợ chồng bà D ông C cũng có những mâu thuẫn, ông C có đánh đập bà D. Điều này, chứng tỏ cuộc sống hôn nhân giữa ông C và bà D không thể nào tiếp tục kéo dài. Tại phiên tòa ông C đồng ý thuận tình ly hôn với bà D, việc thỏa thuận này là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật vì vậy nên công nhận việc thuận tình ly hôn của ông C và bà D là phù hợp.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thị Thu S (nữ), sinh ngày: 01/6/1998 và Nguyễn Quốc C (nam), sinh ngày: 07/11/2000.

Cả hai ông bà đều yêu cầu được nuôi con Nguyễn Quốc C, xét yêu cầu này Hội đồng xét xử thấy rằng việc giao con chung cho ai nuôi phải bảo đảm đời sống của các cháu được ổn định, bà D hiện đang có việc làm, có nguồn thu nhập, hơn nữa cháu C hiện nay đã nghỉ học đi làm, có thu nhập. Ông C làm nghề đi biển, thường xuyên đi vắng nhà. Vì vậy nghĩ nên giao cháu C cho bà D nuôi dưỡng là phù hợp.

Riêng con Nguyễn Thị Thu S đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phương thức cấp dưỡng nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con: Bà D không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: Ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Ông bà khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 04 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, thì bà Nguyễn Thị D phải chịu 300.000 đồng án phí về việc yêu cầu xin ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 01 Điều 28, khoản 01 Điều 35, Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 85, Điều 87, Điều 89, Điều 91, Điều 92, Điều 94 Luật Hôn nhân và gia đình năm 1999; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn của bà Nguyễn Thị D và ông Nguyễn Văn C.

Về con chung: Có hai con chung tên Nguyễn Thị Thu S (nữ), sinh ngày: 01/6/1998 và Nguyễn Quốc C (nam), sinh ngày: 07/11/2000

Giao con Nguyễn Quốc C cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Nguyễn Văn C được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

Riêng con Nguyễn Thị Thu S đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phương thức cấp dưỡng nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con: Bà D không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: Ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Ông bà khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị D phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ngày 15/11/2017 bà D đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí do Chi cục Thi hành án Dân sự Thành phố Phan Thiết thu biên lai số 0020123 nay được chuyển sang án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo của các đương sự là 15 ngày, tính từ ngày tuyên án (17/4/2018).

Nơi nhận:

Các đương sự;

TAND tỉnh Bình Thuận;

VKSND tỉnh Bình Thuận;

Thi hành án dân sự Phan Thiết;

UBND xã, phường (nơi đăng ký kết hôn);

Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Yến Linh

Nơi nhận :

- Các đương sự
- Viện kiểm sát nhân dân Phan Thiết
- Tòa án tỉnh Bình Thuận
- Thi hành án dân sự Phan Thiết
- Lưu

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Yến Linh